

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Căn cứ :

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ – xây dựng công trình Bưu điện (sửa đổi, bổ sung lần 2) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/05/2021;*
- *Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện vào ngày 16/5/2026.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện được tổ chức tại Hội trường lầu 7 tòa nhà 12/1 NTMK phường Sài Gòn, TP.HCM ngày 16/5/2026 với 49 Cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 712.916 cổ phần bằng 59 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:
 - + Doanh thu: 53,438 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận sau thuế: 0,811 tỷ đồng;
 - + Thu nhập bình quân/tháng/người: 12,2 triệu đồng;
 - + Chi trả cổ tức: 6%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:
 - + Chỉ tiêu doanh thu: 48,78 tỷ đồng;
 - + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 0,91 tỷ đồng;
 - + Thu nhập bình quân của người lao động: 13,42 triệu đồng/tháng;
 - + Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 6 %.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. Cụ thể:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2026 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Nội dung 7: Thông qua Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

- + Cổ tức năm 2025 là: 6% vốn điều lệ của Công ty;
- + Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng: 76.663.024 đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế để lại: 14.705.731 đồng.

Nội dung 8: Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. Gồm các Đơn vị như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)

Nội dung 9: Biểu quyết ý kiến đại hội về tư cách công ty đại chúng. Đại hội đã biểu quyết như sau:

Phương án 1: “Tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng” để đủ điều kiện Công ty đại chúng, tổng số cổ phần biểu quyết chọn là 308.449/712.916 cổ phần tham dự Đại hội, chiếm tỷ lệ 43,26%.

Phương án 2: “Giữ vốn điều lệ 12 tỷ đồng như hiện tại,” tổng số cổ phần biểu quyết chọn là 404.467/712.916 cổ phần tham dự Đại hội, chiếm tỷ lệ 56,74%.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên BKS và chấp thuận bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Cụ thể:

- + Chấp thuận cho Bà Mai Thị Thanh Phương từ nhiệm trưởng Ban kiểm soát và bà Nguyễn Thị Phương Thảo từ nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Nội dung 11: Biểu quyết thông qua QC bầu cử bổ sung thành viên BKS

Nội dung 12: Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung trúng cử thành viên BKS, với số phiếu được bầu là 49 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Ông Lê Anh Vũ trúng cử thành viên BKS với số phiếu được bầu là 49 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện thông qua toàn văn bản tại cuộc họp ngày 16/5/2026. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Mai Xuân Dung

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ – xây dựng công trình Bưu điện (sửa đổi, bổ sung lần 2) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/05/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện được tổ chức tại Hội trường lầu 7 tòa nhà 12/1 NTMK phường Sài Gòn, TP.HCM ngày 16/5/2026 với 49 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 712.916 cổ phần bằng 59% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã khai mạc vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 16/5/2026.

Đại hội đã được nghe báo cáo của Bà Phạm Thị Huệ về việc kiểm tra tư cách cổ đông và xác định số cổ phần tham dự đại hội như sau:

- 1.1 Vốn điều lệ Công ty PTCO là 12.000.000.000 VNĐ (mười hai tỷ đồng)
- 1.2 Tổng số cổ phần: 1.200.000 cổ phần, mệnh giá 10.000VNĐ, trong đó:
 - + Cổ đông Nhà nước (VNPT) : 360.000 cổ phần chiếm 30% vốn điều lệ
 - + Cổ đông khác : 840.000 cổ phần chiếm 70% vốn điều lệ
- 1.3 Tổng số cổ đông: 204 người
- 1.4 Số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện là 204 người (theo danh sách đính kèm).
- 1.5 Số cổ đông có mặt tại Đại hội là: 49 cổ đông, đại diện cho: 712.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 59% tổng số cổ phần của Công ty.
- 1.6 Số cổ đông vắng mặt là : 155 cổ đông, chiếm tỷ lệ : 41% tổng số cổ phần của Công ty.

Đại hội nhất trí cử Đoàn Chủ tọa để điều hành Đại hội gồm các thành viên:

- | | |
|----------------------|--------------------------------------|
| 1. Bà Mai Xuân Dung | Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2. Nguyễn Thanh Lâm | Chức vụ : Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Lâm Chí Thành | Chức vụ : Đại diện Ban kiểm soát |

Đại hội nhất trí cử Bà Phạm Thị Tú là thư ký để tổng hợp ý kiến tham gia của các cổ đông trong Đại hội.

Đại hội nhất trí cử Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Thị Huệ | – Trưởng Ban |
| 2. Chị Lợi Thị Ngọc Uyên | – Thành viên |
| 3. Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền | – Thành viên |

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức và Chương trình Đại hội.

Dưới sự điều hành của Chủ tọa Đoàn, Đại hội đồng cổ đông đã trình bày các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

Nội dung 2: Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.

Nội dung 4: Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

Nội dung 5: Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026

Nội dung 6: Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Nội dung 7: Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025

Nội dung 8: Các bảng tóm tắt các số liệu của Báo cáo kiểm toán năm 2025, bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác năm 2025.

Nội dung 9: Xin ý kiến đại hội về tư cách công ty đại chúng

Nội dung 10: Tờ trình chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên BKS và chấp thuận bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Nội dung 11: Bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội đã được nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông với các nội dung như sau:

* Về kết quả sản xuất kinh doanh 2025: không có ý kiến :

* Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026: có 03 ý kiến: Đồng thuận với số liệu kế hoạch SXKD trong báo cáo của Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị .

Phân Biểu quyết: Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1: Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 cụ thể:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:
 - + Doanh thu: 53,438 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận sau thuế: 0,811 tỷ đồng;
 - + Thu nhập bình quân/tháng/người: 12,2 triệu đồng;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:
 - + Chỉ tiêu doanh thu: 48,78 tỷ đồng;
 - + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 0,91 tỷ đồng;
 - + Thu nhập bình quân của người lao động: 13,42 triệu đồng/tháng;
 - + Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 6 %.

Tỷ lệ % biểu quyết cụ thể như sau:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành” thông qua số liệu SXKD năm 2025 và Kế hoạch SCKD năm 2026.
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành” thông qua số liệu SXKD năm 2025 và Kế hoạch SCKD năm 2026.
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến” thông qua số liệu SXKD năm 2025 và Kế hoạch SCKD năm 2026.

Nội dung 2: Biểu quyết thông qua Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026:

Tỷ lệ % biểu quyết cụ thể như sau:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành” thông qua Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành” Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến” Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.

Nội dung 3: Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát:

Tỷ lệ % biểu quyết cụ thể như sau:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành” thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành” thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến” thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.

Nội dung 4: Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Tỷ lệ % biểu quyết cụ thể như sau:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành” thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành” thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến” thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Nội dung 5: Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể như sau:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Nội dung 6: Biểu quyết thông qua Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. Cụ thể:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2026 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Nội dung 7: Biểu quyết thông qua Bảng đề nghị tỷ lệ chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025, cụ thể:

- + Cổ tức năm 2025 là: 6%/vốn điều lệ của Công ty;
- + Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng: 76.663.024 đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế để lại: 14.705.731 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Nội dung 8: Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. Gồm các Đơn vị như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Nội dung 9: Biểu quyết thông qua ý kiến đại hội về tư cách công ty đại chúng. Kết quả biểu quyết như sau:

Phương án 1 “Tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng” để đủ điều kiện Công ty đại chúng, tổng số cổ phần biểu quyết chọn là 308.449/712.916 cổ phần tham dự Đại hội, chiếm tỷ lệ 43,26%.

Phương án 2 “Giữ vốn điều lệ 12 tỷ đồng như hiện tại,” tổng số cổ phần biểu quyết chọn là 404.467/712.916 cổ phần tham dự Đại hội, chiếm tỷ lệ 56,74%.

Nội dung 10: Biểu quyết thông qua Tờ trình chấp thuận đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể:

+ Chấp thuận cho Bà Mai Thị Thanh Phương từ nhiệm trưởng Ban kiểm soát và bà Nguyễn Thị Phương Thảo từ nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Nội dung 11: Đại hội Biểu quyết thông qua QC bầu cử bổ sung thành viên BKS

Tỷ lệ biểu quyết cụ thể:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Nội dung 12: Đại hội bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung trúng cử thành viên BKS, với số phiếu được bầu là 49 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Ông Lê Anh Vũ trúng cử thành viên BKS với số phiếu được bầu là 49 phiếu, bằng 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

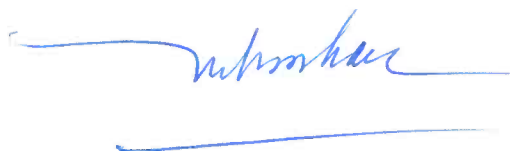
Đại hội đã nghe Thư ký đọc toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết đại hội năm 2026. Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết đại hội năm 2026. Tỷ lệ biểu quyết cụ thể như sau:

- 100% đại biểu tham dự Đại hội “tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không tán thành”
- 0% đại biểu tham dự Đại hội “không có ý kiến”

Biên bản sẽ được lưu giữ tại Văn phòng Công ty như những tài liệu quan trọng của Công ty.

Đại hội bế mạc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 16/5/2026.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Thị Tú

CHỦ TỌA



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu.

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chủ tịch HĐQT và sự đồng hành các thành viên của HĐQT. Ban điều hành công ty cùng với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cùng toàn thể CB.CNV Công ty nỗ lực, đoàn kết tích cực tìm nguồn công việc, tổ chức thi công hợp lý, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí cùng một loạt giải pháp đẩy nhanh tiến độ dòng tiền, các giải pháp tín dụng khi mở bảo lãnh..., kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025 đạt được như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2024
1	Doanh thu	41,221	44,270	53,438	120,7%	129,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,5	1,597	0,811	50,8%	54,0%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,9	13,9	12,2	88%	95%
4	Chia cổ tức	5%	6%	6%	100%	120%

- Số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, công ty đã thực hiện:
 - o Chỉ tiêu doanh thu đạt 120,7% so với kế hoạch. Cụ thể 53,438/44,270 tỷ đồng
 - o Lợi nhuận đạt 50,8%. Cụ thể 0,811/1,597 tỷ đồng
- So với thực hiện 2024:

- Chỉ tiêu Doanh thu tăng 29,6%. 53,438/41,221 tỷ đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 54,0%. 0,811/1,5
- Nhận xét, Ban Điều hành Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, tăng năng suất lao động góp phần tăng mạnh doanh thu. Tuy vậy, trong điều kiện thị trường cạnh tranh khốc liệt, giá nguyên vật liệu biến động lớn đã tác động làm tăng mạnh chi phí sản xuất kinh doanh.
- Về chỉ tiêu thu nhập: bình quân thu nhập của cán bộ công nhân viên trong năm 2025 là 12,2 triệu đồng/tháng/người. Mức thu nhập đạt 88% so kế hoạch, tương đương 95% so năm 2024.
- Về cổ tức: 6% theo Nghị quyết Đại hội 2025.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt mức 4,39%.
- Năng suất lao động bình quân năm 2025 là 1,11 tỷ đồng/người, tăng 1,16 lần so với năm 2024. (Năng suất lao động bình quân năm 2024 là 958,6 triệu đồng/người).

Một số chỉ tiêu tài chính khác: *(Quý cổ đông xem bảng tóm tắt số liệu tài chính đính kèm).*

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

2.1. Các vấn đề công ty đang phải đối mặt và vượt qua để đạt được các mục tiêu.

- Dịch vụ của công ty đang cung cấp có hàm lượng kỹ thuật chưa cao và chịu sự cạnh tranh mọi mặt: Giá thành, năng suất lao động, chi phí quản lý ... từ các công ty đối thủ. Để thắng thầu các đối thủ sẵn sàng giảm giá sâu, có những gói thầu tỉ lệ giảm giá trên 40% so với giá trị gói thầu.
- Tuổi đời bình quân của đội ngũ kỹ thuật thi công trên 47 tuổi làm cho năng suất lao động thấp so với thị trường và khó tiếp cận các công việc mới.

2.2. Vốn điều lệ thấp là một trong những yếu tố khó khăn về mặt tài chính. Trong khi công ty chưa tiếp cận được với tín dụng từ các ngân hàng.

2.3. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Tiếp cận thị trường mới, khách hàng mới như: MobiFone Global, Solusions, PTSC, Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ở tỉnh
- Tối ưu chi phí quản lý, chi phí triển khai để tăng tính cạnh tranh và giữ vững thị trường truyền thống.

- Từng bước cơ cấu lại lực lượng lao động để nâng cao trình độ và năng suất để nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, sản phẩm để tìm kiếm doanh thu mới, lợi nhuận mới.

2.4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng với năm 2025
1	Doanh thu	53,438	48,78	-8,7% (*)
2	Lợi nhuận sau thuế	0,811	0,91	12%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,2	13,42	10%
4	Chia cổ tức	6%	6%	

(*) Chỉ tiêu doanh thu giảm 8,7% so với thực hiện năm 2025 là do:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại các Chung cư cao ốc với Viễn thông Hà Nội và Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã chấm dứt từ tháng 9/2025 và 12/2025;
- Nguồn thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Mitek khu vực Thủ Đức bị gián đoạn do tranh chấp.

2.5. Các biện pháp thực hiện:

Nhóm giải pháp về tổ chức:

- Tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên môn hoá, giảm khâu trung gian tập trung nguồn lực phát triển đội ngũ kinh doanh và lực lượng kỹ thuật.
- Tính toán các chỉ số một cách chính xác để làm cơ sở áp dụng vào các phương án kinh doanh. Các số liệu phải luôn cập nhật với tình hình kinh doanh trong năm để làm cơ sở ra quyết định về phương án giá khi tham gia các dự án. Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình triển khai và tăng tính cạnh tranh.
- Rà soát, bổ sung các ngành nghề kinh doanh phù hợp trong giai đoạn mới.
- Từng bước xây dựng đội ngũ tư vấn giải pháp CNTT. Làm nền móng cho việc phát triển kinh doanh trong lĩnh vực CNTT.

- Tối ưu quy trình triển khai, kiểm soát chất lượng. Rút ngắn thời gian nghiệm thu để có thể thu hồi vốn một cách nhanh nhất nhằm nâng cao hiệu quả của dự án.

Nhóm giải pháp về nhân sự:

- Cơ cấu lại nhân sự và bố trí hợp lý theo trình độ, sức khoẻ.
- Đào tạo thêm các kỹ năng mới cho đội ngũ triển khai hiện hữu như: Bảo trì bảo dưỡng, xử lý sự cố cho máy phát điện, máy lạnh, ắc quy, camera ...
- Đào tạo nghiệp vụ giám sát công trình, kiểm soát chất lượng.
- Tuyển dụng nhân sự mới có năng lực, trình độ để có thể tiếp cận các công nghệ, sản phẩm mới. Trong năm 2025 Công ty đã tuyển thêm 03 lao động trẻ để tăng cường cho lực lượng trực tiếp tham gia thi công.

Nhóm giải pháp về xây dựng đối tác:

- Đặt quan hệ với các ngân hàng để tiếp cận các nguồn tín dụng chính thống.
- Xây dựng và thiết lập với các đối tác tin cậy để phát triển thị trường, sản phẩm dịch vụ mới.
- Lựa chọn đối tác hợp tác để tối đa hoá lợi thế về sử dụng các BĐS hiện hữu.

Nhóm giải pháp về phát triển khách hàng:

- Duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống. Cập nhật thông tin về lĩnh vực kinh doanh, giải pháp của công ty.
- Tiếp cận các khách hàng tiềm năng. Giới thiệu công ty đến với khách hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Trân trọng./.



Nguyễn Thanh Lâm

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu.

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và định hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Tình hình nhân sự:

Nhân sự Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty được bầu qua các kỳ Đại hội gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Bà Mai Xuân Dung | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Tuấn Việt | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Lâm | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Văn Nghĩa | Ủy viên |
| 5. Ông Trần Quang Nghĩa | Ủy viên |

2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025:

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 22/5/2021.

2.2 Các chỉ tiêu đạt được theo báo cáo của Ban điều hành.

Năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến đầy biến động và khó lường, tốc độ tăng trưởng toàn cầu suy giảm, xung đột địa chính trị kéo theo các trừng phạt kinh tế lẫn nhau. Thế giới bước vào cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu với sự đứt gãy các chuỗi cung ứng nhiên liệu truyền thống, giá nhiên liệu biến động và tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây dựng cũng như ngành Viễn thông Việt Nam, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tác động tích cực: 5G phát triển nhanh, chuyển đổi số tăng mạnh, AI thúc đẩy đầu tư hạ tầng, Việt Nam hưởng lợi dịch chuyển chuỗi cung ứng.

Tác động tiêu cực: Giá vật tư biến động, cạnh tranh cao, áp lực vốn, rủi ro địa chính trị và logistics toàn cầu.

Nhìn chung: Ngành viễn thông Việt Nam năm 2025 vẫn thuộc nhóm có triển vọng tốt. Tuy nhiên do chiến sự giữa Nga và Ukraina, chiến sự tại Trung Đông làm giá cả xăng, dầu tăng vọt kéo theo nguyên vật liệu phục vụ thi công các công trình tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả mang lại của các công trình.

Đôi mặt với môi trường kinh doanh đầy biến động, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã cố gắng nắm bắt diễn biến thị trường, chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh cũng như điều tiết nhịp độ tăng trưởng nhằm đảm bảo tính an toàn, bền vững, hiệu quả trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty đồng thời với quyết tâm vượt mọi vướng mắc, khó khăn. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã tích cực tìm nguồn công việc, tổ chức thi công hợp lý, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí hợp lý, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa đạt như mong muốn

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2024
1	Doanh thu	41,221	44,270	53,438	120,7%	129,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,5	1,597	0,811	50,8%	54,0%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,9	13,9	12,2	88%	95%
4	Chia cổ tức	5%	6%	6%	100%	120%

Mặc dù công ty đã hoàn chỉ tiêu doanh thu đạt 120,7% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt 50,8% kế hoạch do một số các nguyên nhân khách quan do chi phí nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng cũng như do đối tác kinh doanh không thực hiện nghĩa vụ tài chính của hợp đồng.

So với kết quả thực hiện năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu tăng 29,6% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận giảm 46% cho thấy Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng gia tăng doanh thu, tuy nhiên các yếu tố thị trường cạnh tranh khốc liệt đã tác động đến chi phí của Công ty dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt như kế hoạch đề ra.

- Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên năm 2025 là 12,2 triệu đồng/tháng/người đạt 88% so kế hoạch, tương đương 95% so năm 2024.
- Về cổ tức: 6% (Mặc dù lợi nhuận không đạt chỉ tiêu kế hoạch, nhưng HĐQT cùng với BDH Công ty quyết định chi trả cổ tức 6% đúng theo Nghị quyết của Đại hội năm 2025) tăng 1% so với cùng kỳ năm 2024 nhằm thể hiện sự cố gắng của tập thể Lãnh đạo và CB.CNV Công ty tri ân đến các cổ đông trong một năm qua.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt mức 4,39%.

- Năng suất lao động bình quân năm 2025 là 1,11 tỷ đồng/người, tăng 1,16 lần so với năm 2024. (Năng suất lao động bình quân năm 2024 là 958,6 triệu đồng/người).

Một số chỉ tiêu tài chính khác: *(Quý cổ đông xem bảng tóm tắt số liệu tài chính đính kèm).*

2.3 Các hoạt động chính của HĐQT năm 2025:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, hoạt động đúng theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ đã được đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động đồng thời bám sát các nội dung để triển khai nghị quyết ĐHCĐ năm 2025.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất và ban hành các nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời.
- HĐQT đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công ty.
- Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu trên thương trường, HĐQT thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD, từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công ty tại các thị trường trọng điểm.

2.4 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành của HĐQT:

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

- Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc, Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp thực hiện.
- HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty.
- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.
- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

II/ CỔ ĐÔNG:

1. Vốn điều lệ của Công ty: 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam góp 30% vốn điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông hiện hữu: đến 16 giờ 30 ngày 02/4/2026 Công ty là 204 cổ đông góp vốn.

III/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI:

1. Nguồn công việc tìm được trong năm 2025 chủ yếu có được từ đấu thầu với đơn giá rất cạnh tranh, có gói trên 40% mới có cơ hội thắng thầu.
2. Lực lượng công nhân có độ tuổi bình quân cao dẫn đến không đáp ứng nhu cầu công việc thi công và áp lực tiến độ công việc (hạn chế do tuổi cao, huyết áp cao, không leo cột được . . .). Trước tình hình đó, năm 2025 Công ty đã chủ động tuyển mới thêm nhân sự có trình độ chuyên môn để tăng cường cho lực lượng trực tiếp thi công tại các công trường và tiếp tục tuyển thêm một số vị trí phù hợp trong năm 2026 và các năm tiếp theo để trẻ hóa nhân sự đáp ứng nhu cầu công việc tốt hơn.
3. Chi phí triển khai thi công ngày càng tăng cao và phát sinh nhiều chi phí cao do thi công tại các tỉnh thành xa thành phố so với khu vực TP.HCM.

IV/ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026:

Năm 2026 Công ty tiếp tục tái cấu lại bộ máy theo hướng sáp nhập tinh gọn các đơn vị nghiệp vụ, giảm thiểu số lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất. Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng với năm 2025
1	Doanh thu	53,438	48,78	-8,7% (*)
2	Lợi nhuận sau thuế	0,811	0,91	12%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,2	13,42	10%
4	Chia cổ tức	6%	6%	

(*) Chỉ tiêu doanh thu giảm 8,7% so với thực hiện năm 2025 là do:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại các Chung cư cao ốc với Viễn thông Hà Nội và Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã ngừng hợp đồng
- Nguồn thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Mitek khu vực Thủ Đức bị gián đoạn do tranh chấp.

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Đầu tư thêm một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ mới hỗ trợ thi công, giảm phụ thuộc vào sức người;
- Tiếp tục mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao;
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp ngoài VNPT như: Điện lực, Mobi phone, Viettel, SCTV, FPT, PTSC các tỉnh thành, các Ban quản lý đầu tư xây dựng các tỉnh thành...;
- Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng để tìm nguồn công việc, liên danh liên kết với tham gia dự thầu các gói thầu hiện tại Công ty chưa đủ năng lực, đặc biệt quan tâm liên kết với các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn.
- Hạn chế đấu thầu các dự án tại các tỉnh xa, lợi nhuận không đủ bù chi phí quản lý.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn Bưu chính Viễn thông.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo quay vòng vốn nhanh cấp vốn kịp thời có các dự án đã ký hợp đồng.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về hình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2026.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Mai Xuân Dung

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2025:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	NQĐHĐCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với NQĐHĐCĐ	So với cùng kỳ
Doanh thu	41,221	44,270	53,411	120,7%	129.6%
Lợi nhuận sau thuế	1,501	1,597	0,811	50,8%	54.0%
Cổ tức	5%	6%	6%	100%	120%

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, công ty đã hoàn chỉ tiêu doanh thu đạt 120,7% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt 50,8% kế hoạch. So với kết quả thực hiện năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu tăng 29,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận giảm 46% so với năm 2023. Điều này cho thấy Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh gia tăng doanh thu, tuy nhiên các yếu tố thị trường cạnh tranh khốc liệt đã tác động mạnh đến chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được kế hoạch đề ra.

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2024 như sau:

Diễn giải	Năm 2025	Năm 2024
Đầu năm	43	49
Tăng	4	0
Giảm	1	6
Cuối năm	46	43

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 46 người, tăng 03 người tương đương tăng 6,97% so với nhân sự đầu năm 2025.

Về tiền lương của CB.CNV:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	12.177.751	12.974.530	(-) 796.779

Trong năm 2025, bình quân mỗi lao động được 12,2 triệu đồng/tháng, giảm 6,1% so với năm 2024

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2025	2024	% 2025 so 2024
Doanh thu bán hàng hóa	58.000.000	211.400.000	27,4%
Doanh thu hoạt động xây lắp	50.735.944.796	36.831.482.187	137,8%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.617.912.878	4.138.144.214	63,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	25.903.590	40.079.998	64,6%
Thu nhập khác		-	
Tổng doanh thu	53.437.761.264	41.221.106.399	129,6%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	148.635.340	192.000.000	77,4%

Giá vốn hoạt động xây lắp	46.830.443.122	33.194.151.520	141,1%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	842.718.060	749.082.720	112,4%
Chi phí cho nhân viên	3.666.394.634	3.143.584.333	116.6%
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	69.496.801	71.802.610	96.8%
Chi phí khấu hao	60.831.798	60.831.780	100.0%
Thuế, phí và lệ phí	245.218.473	1.417.278.423	17.3%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.445.950	490.898.706	140.4%
Chi phí QLDN khác	602.954.716	669.020.124	90.13%
Chi phí bán hàng	13.085.000	17.820.000	73.4%
Chi phí hoạt động tài chính		-	
Chi phí khác	23.451.092	13.592.323	172.5%
Tổng chi phí	52.349.956.926	39.270.979.819	133.3%
Lợi nhuận trước thuế	1.087.804.338	1.950.126.580	55.8%
Thuế TNDN	276.435.583	449.611.899	61.5%
Lợi nhuận sau thuế	811.668.755	1.500.514.681	54.1%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	256,3%	90,82%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	92,3%	90,12%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) cung cấp dịch vụ	0,00%	0,00%	

a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 53,44 tỷ đồng, tăng khoảng 29,6% so với năm 2024, đạt 120,7% kế hoạch năm.
Tăng trưởng chủ yếu đến từ Doanh thu xây lắp đạt 50,74 tỷ đồng, tăng 37,8%
 - Lợi nhuận:
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,09 tỷ đồng, giảm 44,2% so với năm 2024.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 811,7 tỷ đồng, giảm 45,9%% so với năm 2024, thực hiện 50,8% kế hoạch năm.
- ➔ Tuy Công ty có nhiều nỗ lực trong tăng trưởng Doanh thu nhưng không đi kèm tăng trưởng lợi nhuận., hiệu quả kinh doanh suy giảm, Biên lợi nhuận bị thu hẹp đáng kể.

b) Nguyên nhân chính làm lợi nhuận giảm

b.1) Giá vốn xây lắp tăng nhanh hơn doanh thu

- Hoạt động xây lắp có Doanh thu tăng: 137,8%, Giá vốn tăng: 141,1%
 - Tỷ lệ giá vốn/doanh thu xây lắp: năm 2024: 90,12%; năm 2025: 92,3%
- => Biên lợi nhuận gộp xây lắp giảm.

Điều này cho thấy: Chi phí nguyên vật liệu, nhân công hoặc thầu phụ tăng; Công ty phải cạnh tranh giá để trúng thầu; công tác quản lý chi phí công trình chưa tối ưu.

Đây là nguyên nhân lớn nhất ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2025.

b.2) Chi phí quản lý và vận hành tăng

Một số khoản chi phí tăng đáng kể tạo áp lực chi phí vận hành gia tăng

- Chi phí nhân viên năm 2025 (3,67 tỷ) tăng 16,6% so với năm 2024 (3,14 tỷ)
- Dịch vụ mua ngoài năm 2025 (689 triệu) tăng 40,4% so với năm 2024 (491 triệu)
- Dự phòng giảm giá HTK năm 2025 (843 triệu) tăng 12,4% so với năm 2024 (749 triệu)
- Chi phí khác năm 2025 (23 triệu) tăng 72,5 so với năm 2024 (14 triệu)

c) Cơ cấu doanh thu đang phụ thuộc lớn vào xây lắp

Năm 2025, Doanh thu xây lắp chiếm khoảng **95% tổng doanh thu**; doanh thu hàng hóa – dịch vụ chiếm 5%

Trong đó, Doanh thu dịch vụ giảm đáng kể, chỉ còn 63,3% của năm trước, Doanh thu bán hàng hóa giảm chỉ còn 27,4%.

=> Rủi ro: Doanh nghiệp phụ thuộc quá lớn vào mảng xây lắp; hoặc nếu thị trường xây dựng chậm lại hoặc công trình chậm thanh toán sẽ ảnh hưởng lớn tới dòng tiền và lợi nhuận.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2025	2024	+/- (%)
I. Tài sản ngắn hạn	36,637,173,073	32,069,216,906	114.2%
Tiền	2,105,520,811	2,625,628,219	80.2%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	597,375,123	0.0%
Các khoản phải thu ngắn hạn	32,078,848,768	26,143,050,819	122.7%
Hàng tồn kho	2,407,335,673	2,578,352,949	93.4%
Tài sản ngắn hạn khác	45,467,821	124,809,796	36.4%
II. Tài sản dài hạn	642,048,240	697,429,037	92.1%
Các khoản phải thu dài hạn	85,387,818	102,485,815	83.3%
Tài sản cố định	259,638,307	370,437,026	70.1%
Tài sản dở dang dài hạn	-	3,020,000	0.0%
Tài sản dài hạn khác	297,022,115	221,486,196	134.1%
Tổng tài sản (I + II)	37,279,221,313	32,766,645,943	113.8%
III. Nợ phải trả	18,922,235,313	14,171,028,698	133.5%
Nợ ngắn hạn	17,746,658,268	12,995,451,653	136.6%

Nợ dài hạn	1,175,577,045	1,175,577,045	100.0%
IV. Vốn chủ sở hữu	18,356,986,000	18,595,617,245	98.7%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12,000,000,000	12,000,000,000	100.0%
Vốn khác của chủ sở hữu	3,216,843,430	3,216,843,430	100.0%
Quỹ đầu tư phát triển	1,992,214,063	1,992,214,063	100.0%
Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	19,731,513	19,731,513	100.0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,128,196,994	1,366,828,239	82.5%
Tổng nguồn vốn (III +IV)	37,279,221,313	32,766,645,943	113.8%

- Tổng tài sản tại 31/12/2025 đạt 37,28 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cuối năm 2024. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng rất lớn 98,3%, tài sản tập trung vào Công nợ, Vốn lưu động, Khoản phải thu.
- Khoản phải thu tăng mạnh 22,7% so với năm 2024, chiếm tỷ trọng ở mức cao trong cơ cấu tổng tài sản 86% -> Dòng tiền thực tế có thể gặp áp lực, rủi ro nợ xấu/chậm thanh toán tăng cao.
- Tiền giảm 19,8% trong khi Doanh thu tăng mạnh thể hiện tiền/vốn của Công ty chưa thu được từ khách hàng, khả năng thanh khoản thực tế cần được theo dõi sát.
- Hàng tồn kho giảm nhẹ 6,6%, không có dấu hiệu ứ đọng lớn, là điểm tích cực trong công tác kiểm soát hàng tồn kho
- Nợ phải trả tăng 33,5% so với năm 2024, chủ yếu là nợ ngắn hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu tài trợ cho hoạt động kinh doanh mở rộng.
- Vốn chủ sở hữu giảm 1,3%, là do lợi nhuận chưa phân phối giảm 17,5% so với năm 2024

➔ Tình hình tài chính năm 2025 cho thấy doanh nghiệp đang trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động, tăng doanh thu, nhưng chịu áp lực lớn về công nợ, dòng tiền, và hiệu quả sử dụng vốn.

Doanh nghiệp chưa rơi vào trạng thái mất an toàn tài chính, tuy nhiên cần đặc biệt chú trọng đến việc thu hồi công nợ, kiểm soát nợ ngắn hạn, tăng hiệu quả công trình, cải thiện dòng tiền thực tế.

4.4. Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	2025	2024	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	2,06	2,47	-16,3%
Tỷ số thanh toán nhanh	1,93	2,27	-15,0%
Vòng quay khoản phải thu	1,84	1,58	16,2%

Vòng quay hàng tồn kho	18,85	15,97	18,0%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	103,1%	76,21%	35,3%
Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản	50,8%	43,25%	17,4%
Biên độ lợi nhuận gộp	12,09%	18,93%	-36,2%
Biên độ lợi nhuận ròng	1,52%	3,64%	-58,3%
EPS	676	1250	-45,9%
ROE	4,39%	8,07%	-45,6%
ROA	2,32%	4,58%	-49,4%

Nhận xét:

1. Khả năng thanh toán

- Tỷ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,47 xuống 2,06 (giảm 16,3%).
- Tỷ số thanh toán nhanh giảm từ 2,27 xuống 1,93 (giảm 15%).

➔ Các chỉ số thanh toán giảm cho thấy khả năng thanh khoản của công ty có suy giảm nhẹ, tuy nhiên **vẫn ở mức an toàn** (thường yêu cầu >1), Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn, tuy nhiên xu hướng giảm cho thấy áp lực dòng tiền bắt đầu xuất hiện.

2. Hiệu quả quản lý tài sản

- Vòng quay khoản phải thu tăng từ 1,58 lên 1.84 (tăng 16,2%).
- Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 15,97 lên 18,85 (tăng 18%).

➔ Vòng quay khoản phải thu tăng, phản ánh việc thu hồi công nợ cải thiện hơn năm 2024, tuy nhiên với chỉ số chỉ đạt 1,84 thì Công ty mất thời gian khá dài để thu hồi công nợ, vốn bị khách hàng chiếm dụng lớn, dòng tiền thu hồi chậm; cần theo dõi kỹ hơn công tác quản lý công nợ.

Vòng quay hàng tồn kho tăng cao cho thấy công ty **luân chuyển hàng hóa nhanh hơn**, tồn kho giảm, giúp **giải phóng vốn lưu động**.

3. Cơ cấu tài chính

- Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng từ 76,21% lên 103,1% .
- Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng từ 43,25% lên 50,8%

➔ Tỷ lệ nợ vẫn tương đối an toàn, chưa mất an toàn tài chính, chưa ở mức rủi ro cao. Tuy nhiên xu hướng nợ đang tăng, trong khi lợi nhuận và dòng tiền chưa

mạnh, nên Công ty cần kiểm soát công nợ, cải thiện hiệu quả sinh lời, tránh phụ thuộc quá mức vào vốn vay/nguồn chiếm dụng.

4. Khả năng sinh lời

- Biên độ lợi nhuận gộp giảm từ 18,93% xuống 12,09%.

- Biên độ lợi nhuận ròng giảm từ 3,64% xuống 1,52%.

→ Biên lợi nhuận gộp giảm cho thấy áp lực chi phí đầu vào. Theo đó biên lợi nhuận ròng giảm sâu, hiệu quả sinh lời chưa cao

5. Chỉ số lợi nhuận trên cổ phiếu và tỷ suất sinh lời

- EPS (Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu) giảm mạnh từ 1.250 đồng xuống 676 đồng (-45,9 %).

- ROE (Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu) giảm từ 8,07% xuống 4,39%.

- ROA (Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản) giảm từ 4,58% xuống 2,32%

→ Các chỉ số EPS, ROE, ROA giảm mạnh, phản ánh Hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty trong năm 2025 chưa thực sự hiệu quả.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, ngành viễn thông tại Việt Nam tiếp tục đối mặt với môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt, sự phát triển công nghệ, chuyển đổi số nhanh chóng toàn diện. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp xây lắp, cung cấp dịch vụ viễn thông như PTCO phải liên tục nâng cao năng lực thi công, năng suất lao động và hiệu quả tài chính để duy trì sức cạnh tranh

Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ số doanh thu tăng trưởng rất tốt so với năm 2024.

Với sự nỗ lực tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất công việc, tăng cường năng lực điều hành cũng như kiểm soát tài chính chặt chẽ; tuy nhiên các yếu tố giá cả đầu vào biến động mạnh vượt ngoài tầm kiểm soát của Công ty, ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025, kết quả thực hiện chưa đạt được theo kế hoạch đề ra..

- Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các qui định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2025, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phấn đấu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.
- 2.4. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.5. Cần đặc biệt chú trọng đến việc thu hồi công nợ, kiểm soát nợ ngắn hạn, tăng hiệu quả công trình, cải thiện dòng tiền thực tế.
- 2.6. Triển khai các biện pháp cải thiện Biên lợi nhuận,
 - ✓ Kiểm soát giá vốn công trình: nhân công, vật tư, thầu phụ, hao hụt
 - ✓ Kiểm soát phát sinh
 - ✓ Đa dạng hóa mảng kinh doanh nhằm tăng doanh thu từ thương mại, dịch vụ

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện giám sát tình hình kinh doanh của công ty con.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT. BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Thanh Phương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 31/05/2025 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS.

Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 – Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện xin báo cáo mức thù lao như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025	78%
2	Tiền lương bình quân của CBCNV/tháng	11.342.351
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS được hưởng = $[(11.342.351 \times 50\% \times 78\%) \times 8 \text{ TV} \times 12 \text{ tháng}]$	425.833.928

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 22/5/2021.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2026 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Dung

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16 tháng 05 năm 2026

**BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ/LN (%)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo sổ sách	811.368.755	100,00%	
	Lợi nhuận của Công ty PTCO	796.663.024		
	Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	14.705.731		
2	Cổ tức năm 2025 (6%/vốn điều lệ)	720.000.000	88,74%	
3	Trích lập các quỹ và Lợi nhuận sau thuế để lại	91.368.755	11,26%	
3.1	Quỹ phúc lợi & khen thưởng	76.663.024	9,45%	
3.2	Lợi nhuận sau thuế để lại công ty con	14.705.731	1,81%	

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc “kiểm toán báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)

Nhằm bảo đảm thủ tục cần thiết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty trên cơ sở đề xuất trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định./.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu



Mai Thị Thanh Phương

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP
THỤẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG
KHOẢN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
8	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)
10	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
11	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
13	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
15	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
16	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
18	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
19	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
20	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
21	Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
22	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
23	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
25	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
28	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.411.857.674	41.181.026.401
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	53.411.857.674	41.181.026.401
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.979.078.462	33.386.151.520
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.432.779.212	7.794.874.881
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		25.903.590	40.079.998
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	13.085.000	17.820.000
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.334.342.372	5.853.415.976
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.111.255.430	1.963.718.903
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	-	-
13.	Chi phí khác	32	VI.6	23.451.092	13.592.323
14.	Lợi nhuận khác	40		(23.451.092)	(13.592.323)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.087.804.338	1.950.126.580
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		276.435.583	449.611.899
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		811.368.755	1.500.514.681
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	676	875

TP.HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2026

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thanh Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2024	Năm 2023
A	Tài sản ngắn hạn	100	36.637.173.073	32.069.216.906
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.105.520.811	2.625.628.219
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	597.375.123
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	32.078.848.768	26.143.050.819
IV	Hàng tồn kho	140	2.407.335.673	2.578.352.949
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	45.467.821	124.809.796
B	Tài sản dài hạn	200	642.048.240	697.429.037
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	85.387.818	102.485.815
II	Tài sản cố định	220	259.638.307	370.437.026
	1. TSCĐ hữu hình	221	259.638.307	370.437.026
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	0	0
III	Bất động sản đầu tư	230	0	0
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	0	3.020.000
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	297.022.115	221.486.196
Tổng cộng tài sản			37.279.221.313	32.766.645.943
A	Nợ phải trả	300	18.922.235.313	14.171.028.698
I	Nợ ngắn hạn	310	17.746.658.268	12.995.451.653
II	Nợ dài hạn	330	1.175.577.045	1.175.577.045
B	Vốn chủ sở hữu	400	18.356.986.000	18.595.617.245
I	Vốn chủ sở hữu	410	18.356.986.000	18.595.617.245
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.216.843.430	3.216.843.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.992.214.063	1.992.214.063
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19.731.513	19.731.513
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.128.196.994	1.366.828.239
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	316.828.239	1.366.828.239
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	811.368.755	0
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn			37.279.221.313	32.766.645.943

TP.HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2026



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thanh Lâm

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2025

1. Tiền	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tiền mặt	1.941.415		12.841.323	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.103.579.396		2.612.786.896	
Cộng	2.105.520.811		2.625.628.219	
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>12.291.206.842</i>		<i>9.273.864.004</i>	
Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam				
- Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	12.291.206.842		9.273.864.004	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>13.233.837.594</i>		<i>10.440.316.310</i>	
Viễn thông Đồng Nai - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.507.470.812		-	
Viễn thông Tây Ninh - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	2.480.426.115		-	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek (*)	2.048.473.502		1.164.313.308	
Viễn thông Long An – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	-		2.874.538.089	
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam – Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	25.671.600		2.534.689.338	
Các khách hàng khác	5.171.795.565		3.866.775.575	
Cộng	25.525.044.436		19.714.180.314	
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
Công ty TNHH Khôi Việt	1.489.266.000		-	
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hoàng Lộc Bạc Liêu	27.816.041		780.966.709	
Các nhà cung cấp khác	218.738.531		95.700.001	
Cộng	1.735.820.572		876.666.710	
4. Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	103.300.000	-	216.320.422	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.218.982.819	-	1.561.134.612	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.900.575.640	-	4.179.623.460	-
Cộng	5.222.858.459	-	5.957.078.494	-
5. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	267.191.519	-	403.125.744	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.051.967.414	-	1.993.415.125	-
Hàng hóa	930.894.800	(842.718.060)	930.894.800	(749.082.720)
Cộng	3.250.053.733	(842.718.060)	3.327.435.669	(749.082.720)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	749.082.720	749.082.720
Trích lập dự phòng bổ sung	93.635.340	-
Số cuối năm	842.718.060	749.082.720

6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	9.222.810.230
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.439.676.821	4.517.599.384	1.543.796.015	643.762.615	10.144.834.835
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	16.687.315	-	110.798.719
Số cuối năm	3.533.788.225	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.255.633.554
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	353.749.711	-	16.687.315	-	370.437.026
Số cuối năm	259.638.307	-	-	-	259.638.307
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	257.896.726	123.655.131
Chi phí sửa chữa, bảo trì	25.666.753	70.913.793
Tiền thuế đất	13.458.636	26.917.272
Cộng	297.022.115	221.486.196

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bò Câu	4.280.623.016	752.270.524
Công ty TNHH Dịch vụ Viễn thông Tân Trung Nam	3.933.773.103	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	372.755.527	909.608.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đông Dương	310.620.446	993.236.652
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	208.986.513	3.304.031.116
Công ty Cổ phần Viễn thông Thái Ngân	187.763.752	1.232.207.600
Các nhà cung cấp khác	3.593.780.418	1.482.040.122
Cộng	12.888.302.775	8.673.394.039

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Ngành giao thông tỉnh Tây Ninh	652.216.000	-
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	144.641.910	312.080.411
Các khách hàng khác	86.062.357	1.862.357
Cộng	882.920.267	313.942.768

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	387.207.708	-	1.214.500.061	(1.115.578.059)	486.129.710	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	393.430.695	14.305.244	276.435.583	(393.430.695)	276.435.583	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	110.504.552	352.333.650	(189.806.931)	83.184.744	31.162.577
Tiền thuê đất	-	-	1.806.512.099	(1.806.512.099)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	780.638.403	124.809.796	3.654.781.393	(3.510.327.784)	845.750.037	45.467.821

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thi công công trình	191.917.404	-
Tiền thuê đất	-	76.826.912
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.402.019	-
Cộng	197.319.423	76.826.912

12. Phải trả khác**12a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ ngắn hạn	278.980.507	239.261.584
Cổ tức phải trả	640.213.500	606.653.500
Phải trả cho các đội thi công	1.931.700	1.931.700
Cộng	921.125.707	847.846.784

12b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek – Nhận ký quỹ (*)	1.027.679.016	1.027.679.016
Cộng	1.175.577.045	1.175.577.045

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	75.391.164	-
Tăng do trích lập	1.678.071	75.391.164
Số sử dụng	(77.069.235)	-
Số cuối năm	-	75.391.164

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	77.749.322	20.000.000	-	97.749.322
Quỹ phúc lợi	49.964.590	430.000.000	(240.800.000)	239.164.590
Cộng	127.713.912	450.000.000	(240.800.000)	336.913.912

15. **Vốn chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Lâm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chấp thuận bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DV-XD công trình Bưu điện.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/5/2021;

Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bà Mai Thị Thanh Phương Trưởng Ban kiểm soát và Bà Nguyễn Thị Phương Thảo thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện kính trình Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận một số nội dung sau:

1/ Chấp thuận cho Bà Mai Thị Thanh Phương và Bà Nguyễn Thị Phương Thảo từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027.

2/ Chấp thuận Bầu bổ sung 02 thành viên BKS Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027 để Công ty kiện toàn nhận sự Ban kiểm soát gồm 3 thành viên theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3/ Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo đúng Quy chế bầu cử được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Mai Xuân Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

TP.HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần DV-XD Công trình Bưu điện.

Tôi tên Mai Xuân Dung là cổ đông của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện đại diện cho **180.000** cổ phần tương đương 15% vốn điều lệ của Công ty (theo quyết định số 142/QĐ-VNPT.TP.HCM-NS ngày 20/3/2017) đề nghị Hội đồng quản trị cho Tôi được đề 02 nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2-27, cụ thể như sau:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung sinh ngày 05/11/1979 – hiện là Phó Trưởng phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM.

CCCD số: 079179032322 cấp ngày 10/07/2021.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: 71/10 Tôn Đản Phường Vĩnh Hội TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0942.678.789

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp PTTH.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành tài chính; Đại học ngành Kế toán Kiểm toán.

2/ Ông Lê Anh Vũ sinh ngày 13/6/1984 – hiện là Chuyên viên Phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM

CCCD số: 079084017016 ngày cấp: 13/07/2024.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: 190/18A Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại: 0913.664.949

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp PTTH.

Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Kế toán ; Đại học ngành QTKD.

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do Công ty tổ chức ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Tôi xin cam kết số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày 02/04/2026 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026).

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI ĐỀ CỬ



Mai Xuân Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	05/11/1979
4/ Nơi sinh:	TPHCM
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	079179032322 cấp ngày 10/07/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	71/10 Tôn Đản Phường Vĩnh Hội TP. Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0942678789
10/ Địa chỉ email:	Email: <i>nhungnth.hcm@vnpt.vn</i>
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
12/ Quá trình công tác: + Từ 01/02/2000 đến 31/03/2003 + Từ 01/04/2003 đến 14/02/2008 + Từ 15/02/2008 đến 31/07/2009 + Từ 01/08/2009 đến 31/12/2012 + Từ 01/01/2013 đến 30/06/2015 + Từ 01/07/2015 đến 30/09/2025 + Từ 01/10/2025 đến 30/11/2025 + Từ 01/12/2025 đến nay	+ Giao dịch viên Bưu Điện Trung Tâm Chợ Lớn + Nhân viên Phòng TCKT BĐTT Chợ Lớn + Nhân viên Phòng TCCB – LĐ Viễn Thông TPHCM + Nhân viên Phòng KTTKTC Viễn Thông TPHCM + Phó phòng KTTKTC Trung Tâm Kinh Doanh – VTTTPHCM + Phó phòng KTKH Trung Tâm Kinh Doanh – TCT Dịch Vụ Viễn Thông + Phó GD VNPT Chợ Lớn – VNPT TPHCM + Phó phòng KTKH – VNPT TPHCM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):	Phó phòng KTKH – VNPT TPHCM
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại ngày 11/05/2026): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không có
17/ Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Người khai



Nguyễn Thị Hồng Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	LÊ ANH VŨ
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/06/1984
4/ Nơi sinh:	TP.HCM
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	079084017016 ngày cấp: 13/07/2024
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	190/18A Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, TP.HCM
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0913664949
10/ Địa chỉ email:	Email: Vula.hcm@vnpt.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại học ngành Kế toán Đại học ngành Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác: + Từ 01/10/2009 đến nay :	+ Chức vụ - Nơi làm việc: Chuyên viên Phòng Kế toán- Kế hoạch Viễn thông TP.HCM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):	Chuyên viên Phòng Kế toán-Kế hoạch Viễn thông TP.HCM
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại ngày 05/05/2026) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phân vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	0 – Mọi quan hệ: 0; nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 vốn điều lệ
17/ Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Người khai



Lê Anh Vũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ-XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BUỒI ĐIỆN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIỆM NĂM 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2022-2027

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chức vụ
		Nam	Nữ		
1	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG		05/11/1979	Thạc sĩ ngành tài chính Đại học ngành Kế toán Kiểm toán	Phó Trưởng phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM
2	LÊ ANH VŨ	13/6/1984		Đại học ngành Kế toán Đại học ngành QTKD	Chuyên viên Phòng phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580
MSĐKDN: 0304732322



QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM
KỲ 2022-2027**

NĂM 2026

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng Công trình Bưu điện tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1 : Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt :

- Công ty : Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng Công trình Bưu điện
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 2 : Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

1. Giới thiệu danh sách đề cử vào Ban kiểm soát.
2. Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có)

Điều 4 . Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua, thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ :
 - a. Giới thiệu và phát phiếu bầu;
 - b. Tiến hành kiểm phiếu;
 - c. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên BKS:
 - a. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 02 người
 - b. Số lượng thành viên BKS sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.
2. Nhiệm kỳ 2022-2027
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS:
 - a. Không thuộc đối tượng theo khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác;
 - c. Thành viên BKS chỉ được đồng thời là thành viên BKS tại tối đa 05 Công ty khác;
 - d. Thành viên BKS không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;
 - e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6: Quy định về hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS

- 1 Hồ sơ bao gồm :
 - a. Đơn ứng cử, đề cử (theo mẫu);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - c. Bản sao chứng thực trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CCCD hoặc GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
 - d. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

e. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy chế này quy định;

2. Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử ngay tại đại hội vui lòng gửi hồ sơ về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện để bầu thành viên BKS.

2. Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

1. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc bầu thành viên BKS công ty được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào BKS.

4. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban Kiểm Phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 9. Quy định đề cử, ứng cử vào BKS

1. Quy định chung :

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần của Công ty có quyền đề cử người vào BKS. Việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên BKS.

2. Số lượng ứng viên:

Số lượng ứng viên BKS mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;

3. Ứng cử, đề cử thành viên BKS

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu “ Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện”.

Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu (sở hữu và được ủy quyền).

b. Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu.

Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho ban kiểm phiếu.

2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a. Phiếu hợp lệ:

Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

b. Các phiếu bầu sau đây sẽ được xem là không hợp lệ :

c. Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty.

d. Phiếu gạch xoá, sửa chữa hoặc ghi thêm tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

e. Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

f. Phiếu không còn nguyên vẹn;

g. Phiếu có tổng số cổ phần bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số cổ phần của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

h. Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 11 : Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Cổ đông phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cử cho các thành viên mà mình tín nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu.

2. Trong trường hợp có sai sót, cổ đông có thể liên hệ với ban Kiểm Phiếu xin cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)

3. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

4. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

5. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

6. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

7. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong được niêm phong và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 12 : Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử vào thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào có sở hữu cổ phần hoặc sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử, trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 13. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm :

Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

3. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

3. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.



Mai Xuân Dung



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ - XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 32
8. Phụ lục	33

04498
ÔNG T
TOÁN
A8
HÒA



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 61/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304731322, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3805 0707
- Fax : +84 (028) 3805 0707

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sửa chữa, bảo dưỡng anten, mạng viễn thông, hệ thống tiếp đất, hệ thống chống sét, hệ thống máy điều hoà không khí, hệ thống ác quy, hệ thống hầm công cấp viễn thông, hệ thống cấp thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất cột ăng ten (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thiết bị bảo vệ;
- Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán);
- Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc. Thiết bị bảo vệ. Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm phục vụ công tác quản lý chất lượng mạng viễn thông;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình. Sản xuất thiết bị viễn thông, internet. Sản xuất thiết bị trong lĩnh vực viễn thông;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng hạ tầng viễn thông, các hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center). Xây dựng công trình: bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);
- Xây lắp công trình viễn thông;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn thiết bị bảo vệ;
- Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm);
- Hoạt động viễn thông khác;
- Sản xuất phần mềm. Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Dịch vụ thương mại điện tử. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;
- Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở. Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Kinh doanh bất động sản khác;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Tư vấn chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center), các thiết bị trong ngành truyền hình. Ứng dụng công nghệ mới để sản xuất thiết bị thông tin, viễn thông;
- Cho thuê thiết bị viễn thông và tin học;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- Sản xuất bê tông đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo công nghệ viễn thông. Đào tạo công nghệ thông tin;
- Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Công Tùng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Mai Thị Thanh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022
Ông Lâm Chí Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2026
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2025
Ông Đoàn Văn Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày hiệu lực
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc	Từ ngày 11 tháng 3 năm 2026
Ông Nguyễn Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Đến ngày 11 tháng 3 năm 2026

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và trong năm không có các sai lệch trọng yếu nào trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Mai Xuân Dung
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0781/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện mà Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện là bên nguyên đơn trong vụ kiện Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek về việc vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Trần Thị Thùy Quyên

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2023-008-1

Người được ủy quyền

Lương Anh Vũ

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1832-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



044
ĐNG
TO
A
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.637.173.073	32.069.216.906
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.105.520.811	2.625.628.219
1. Tiền	111	V.1	2.105.520.811	2.625.628.219
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	597.375.123
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	597.375.123
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.078.848.768	26.143.050.819
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	25.525.044.436	19.714.180.314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.735.820.572	876.666.710
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	5.222.858.459	5.957.078.494
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(404.874.699)	(404.874.699)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.407.335.673	2.578.352.949
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.250.053.733	3.327.435.669
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(842.718.060)	(749.082.720)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.467.821	124.809.796
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	45.467.821	124.809.796
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		642.048.240	697.429.037
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		85.387.818	102.485.815
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	85.387.818	102.485.815
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		259.638.307	370.437.026
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	259.638.307	370.437.026
- Nguyên giá	222		10.515.271.861	10.515.271.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.255.633.554)	(10.144.834.835)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
- Nguyên giá	228		265.565.930	265.565.930
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(265.565.930)	(265.565.930)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	3.020.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	3.020.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		297.022.115	221.486.196
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	297.022.115	221.486.196
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		37.279.221.313	32.766.645.943



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

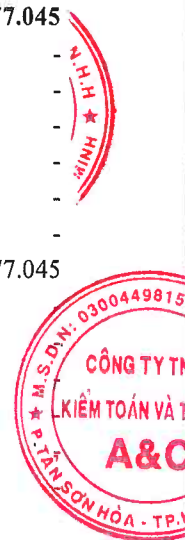
Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.922.235.313	14.171.028.698
I. Nợ ngắn hạn	310		17.746.658.268	12.995.451.653
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	12.888.302.775	8.673.394.039
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	882.920.267	313.942.768
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	845.750.037	780.638.403
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.674.326.147	2.099.697.671
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	197.319.423	76.826.912
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	921.125.707	847.846.784
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16a	-	75.391.164
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	336.913.912	127.713.912
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.175.577.045	1.175.577.045
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.175.577.045	1.175.577.045
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

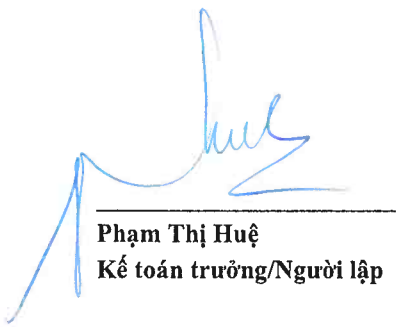
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

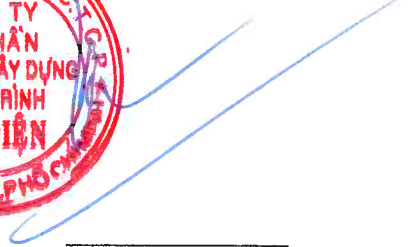
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.356.986.000	18.595.617.245
I. Vốn chủ sở hữu	410		18.356.986.000	18.595.617.245
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.18	3.216.843.430	3.216.843.430
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	1.992.214.063	1.992.214.063
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	19.731.513	19.731.513
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	1.128.196.994	1.366.828.239
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		316.828.239	1.366.828.239
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		811.368.755	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.279.221.313	32.766.645.943



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026


Phạm Thị Huệ
 Kế toán trưởng/Người lập




Nguyễn Thanh Lâm
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.411.857.674	41.181.026.401
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		53.411.857.674	41.181.026.401
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.979.078.462	33.386.151.520
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.432.779.212	7.794.874.881
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.903.590	40.079.998
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	13.085.000	17.820.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.334.342.372	5.853.415.976
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.111.255.430	1.963.718.903
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	VI.6	23.451.092	13.592.323
14. Lợi nhuận khác	40		(23.451.092)	(13.592.323)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.087.804.338	1.950.126.580
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	276.435.583	449.611.899
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>811.368.755</u>	<u>1.500.514.681</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		811.368.755	1.500.514.681
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>676</u>	<u>875</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>676</u>	<u>875</u>


 Phạm Thị Huệ
 Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026


 Nguyễn Thanh Lâm
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.087.804.338	1.950.126.580
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	110.798.719	188.915.040
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.16a	95.313.411	75.391.164
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(21.969.494)	(34.778.000)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.271.946.974	2.179.654.784
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.936.340.902)	(8.717.599.283)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		80.401.936	(24.537.341)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.720.746.581	5.587.426.908
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(75.535.919)	(1.187.398)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(393.430.695)	(136.322.428)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(240.800.000)	(183.166.667)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(573.012.025)	(1.295.731.425)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	(1.267.375.123)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.097.375.123	1.485.358.082
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.969.494	34.778.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		619.344.617	252.760.959

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

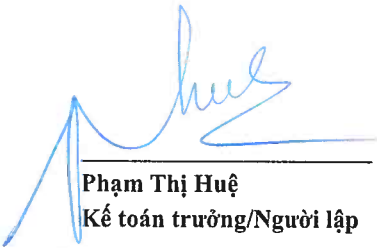
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

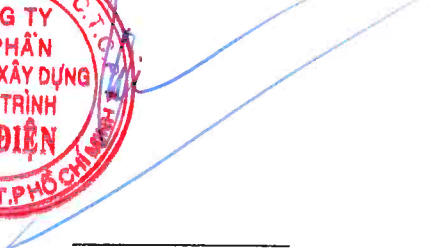
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, V.18	(566.440.000)	(86.997.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(566.440.000)</i>	<i>(86.997.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(520.107.408)	(1.129.967.466)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.625.628.219	3.755.595.685
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>2.105.520.811</u>	<u>2.625.628.219</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026




Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập


Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở); mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học; kinh doanh bất động sản; giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO có trụ sở chính tại số 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

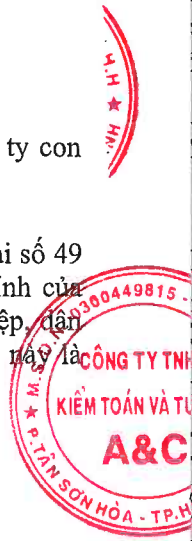
Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 45 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 43 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa, bảo trì. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 60 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa, bảo trì

Các chi phí sửa chữa, bảo trì ghi nhận theo từng lần phát sinh và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 26
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình chỉ có phần mềm máy tính, giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



30044
CÔNG
TAM TOA
A
YÊN HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.941.415	12.841.323
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.103.579.396	2.612.786.896
Cộng	<u>2.105.520.811</u>	<u>2.625.628.219</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<u>12.291.206.842</u>	<u>9.273.864.004</u>
Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	12.291.206.842	9.273.864.004
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>13.233.837.594</u>	<u>10.440.316.310</u>
Viễn thông Đồng Nai - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.507.470.812	-
Viễn thông Tây Ninh - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	2.480.426.115	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek (*)	2.048.473.502	1.164.313.308
Viễn thông Long An - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	-	2.874.538.089
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	25.671.600	2.534.689.338
Các khách hàng khác	5.171.795.565	3.866.775.575
Cộng	<u>25.525.044.436</u>	<u>19.714.180.314</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Tập đoàn đang khởi kiện Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek để yêu cầu thanh toán khoản công nợ này (xem thuyết minh số VII.1).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Công ty TNHH Khôi Việt	1.489.266.000	-	-	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hoàng Lộc Bạc Liêu	27.816.041	-	780.966.709	-
Các nhà cung cấp khác	218.738.531	-	95.700.001	-
Cộng	1.735.820.572	-	876.666.710	-

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	103.300.000	-	216.320.422	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.218.982.819	-	1.561.134.612	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.900.575.640	-	4.179.623.460	-
Cộng	5.222.858.459	-	5.957.078.494	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác là khoản ký quỹ bảo hành công trình còn phải thu.

5. Nợ xấu

Khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tiền cung cấp dịch vụ của Ban quản lý Dự án Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn trên 03 năm.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	267.191.519	-	403.125.744	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.051.967.414	-	1.993.415.125	-
Hàng hóa	930.894.800	(842.718.060)	930.894.800	(749.082.720)
Cộng	3.250.053.733	(842.718.060)	3.327.435.669	(749.082.720)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	749.082.720	749.082.720
Trích lập dự phòng bổ sung	93.635.340	-
Số cuối năm	842.718.060	749.082.720



S - C.T
TNHH
TƯ VẤN
C
P. HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	9.222.810.230
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.439.676.821	4.517.599.384	1.543.796.015	643.762.615	10.144.834.835
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	16.687.315	-	110.798.719
Số cuối năm	3.533.788.225	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.255.633.554
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	353.749.711	-	16.687.315	-	370.437.026
Số cuối năm	259.638.307	-	-	-	259.638.307
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	257.896.726	123.655.131
Chi phí sửa chữa, bảo trì	25.666.753	70.913.793
Tiền thuế đất	13.458.636	26.917.272
Cộng	297.022.115	221.486.196

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bồ Câu	4.280.623.016	752.270.524
Công ty TNHH Dịch vụ Viễn thông Tân Trung Nam	3.933.773.103	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	372.755.527	909.608.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đông Dương	310.620.446	993.236.652
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	208.986.513	3.304.031.116
Công ty Cổ phần Viễn thông Thái Ngân	187.763.752	1.232.207.600
Các nhà cung cấp khác	3.593.780.418	1.482.040.122
Cộng	12.888.302.775	8.673.394.039

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Ngành giao thông tỉnh Tây Ninh	652.216.000	-
Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist	144.641.910	312.080.411
Các khách hàng khác	86.062.357	1.862.357
Cộng	882.920.267	313.942.768

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	387.207.708	-	1.214.500.061	(1.115.578.059)	486.129.710	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	393.430.695	14.305.244	276.435.583	(393.430.695)	276.435.583	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	110.504.552	352.333.650	(189.806.931)	83.184.744	31.162.577
Tiền thuê đất	-	-	1.806.512.099	(1.806.512.099)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	780.638.403	124.809.796	3.654.781.393	(3.510.327.784)	845.750.037	45.467.821

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025 các công ty trong Tập đoàn được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn các Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	276.435.583	449.611.899
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	-
Cộng	276.435.583	449.611.899

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh) với mức 213.840 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 91.260 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thi công công trình	191.917.404	-
Tiền thuê đất	-	76.826.912
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.402.019	-
Cộng	<u>197.319.423</u>	<u>76.826.912</u>

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	278.980.507	239.261.584
Cổ tức phải trả	640.213.500	606.653.500
Phải trả cho các đội thi công	1.931.700	1.931.700
Cộng	<u>921.125.707</u>	<u>847.846.784</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek – Nhận ký quỹ (*)	1.027.679.016	1.027.679.016
Cộng	<u>1.175.577.045</u>	<u>1.175.577.045</u>

(*) Tập đoàn đang khởi kiện để ghi nhận thu nhập khác cho khoản tiền này vì Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek vi phạm nghĩa vụ hợp đồng (xem thuyết minh số VII.1).

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	75.391.164	-
Tăng do trích lập	1.678.071	75.391.164
Số sử dụng	(77.069.235)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>75.391.164</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	77.749.322	20.000.000	-	97.749.322
Quỹ phúc lợi	49.964.590	430.000.000	(240.800.000)	239.164.590
Cộng	127.713.912	450.000.000	(240.800.000)	336.913.912

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ⁽ⁱ⁾	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

⁽ⁱ⁾ Ngày 08 tháng 10 năm 2025, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã phát đi Thông báo bán đấu giá đấu giá công khai toàn bộ số lượng cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ - Công trình Bưu điện. Theo kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên VNPT, việc chuyển nhượng vốn này dự kiến hoàn thành trước ngày 23 tháng 12 năm 2025. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, việc chuyển nhượng vốn này vẫn chưa hoàn tất.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 5 năm 2025 và thông báo chi trả cổ tức chính thức số 181/25/PTCO theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2025 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông (05% vốn điều lệ)	: 600.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 450.000.000

18d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	58.000.000	211.400.000
Doanh thu hoạt động xây lắp	50.735.944.796	36.831.482.187
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.617.912.878	4.138.144.214
Cộng	<u>53.411.857.674</u>	<u>41.181.026.401</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con chỉ có Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh với số tiền trong năm nay là 25.908.011.744 VND (năm trước là 19.651.785.231 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	55.000.000	192.000.000
Giá vốn hoạt động xây lắp	46.830.443.122	33.194.151.520
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	93.635.340	-
Cộng	<u>46.979.078.462</u>	<u>33.386.151.520</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	21.969.494	34.778.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.934.096	5.301.998
Cộng	<u>25.903.590</u>	<u>40.079.998</u>

4. Chi phí bán hàng

Chi phí quà tặng khách hàng.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.666.394.634	3.143.584.333
Chi phí đồ dùng văn phòng	69.496.801	71.802.610
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.831.798	60.831.780
Thuế, phí và lệ phí	245.218.473	1.417.278.423
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.445.950	490.898.706
Các chi phí khác	602.954.716	669.020.124
Cộng	<u>5.334.342.372</u>	<u>5.853.415.976</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	20.002.448	13.545.293
Chi phí khác	3.448.644	47.030
Cộng	<u>23.451.092</u>	<u>13.592.323</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	811.368.755	1.500.514.681
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(450.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	811.368.755	1.050.514.681
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>676</u>	<u>875</u>

8b. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 450.000.000 VND. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.250 VND xuống còn 875 VND.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.736.720.416	9.019.981.486
Chi phí nhân công	7.096.728.396	8.789.357.725
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.798.719	188.915.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.519.580.950	18.079.456.763
Chi phí khác	1.675.237.505	3.188.209.706
Cộng	<u>45.139.065.986</u>	<u>39.265.920.720</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 019/15/HĐ/PTCO ngày 18 tháng 6 năm 2015 và đã được các bên thực hiện xong, tiếp theo đó các bên ký Hợp đồng số 001-20/HĐ-PTCO ký ngày 05/12/2019, Hợp đồng 001-20/HĐ/PTCO và Phụ lục gia hạn số 001-20/HĐ/PTCO/PLI ký ngày 28/6/2021 quy định Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek được thực hiện cải tạo, sửa chữa, đầu tư, xây dựng và vận hành toà nhà văn phòng 544,6 m², diện tích khuôn viên 12.461 m² tại địa chỉ: Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, Quận 9 (nay là phường Tăng Nhơn Phú), TP. Hồ Chí Minh với thời hạn hợp tác kinh doanh được gia hạn kéo dài thêm 04 năm kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 và có nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận cố định cùng với các chi phí liên quan được quy định cho Công ty mẹ. Tuy nhiên, trong quá trình hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek nhiều lần không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ theo các điều khoản đã ký kết tại các hợp đồng hợp tác kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Công ty mẹ đã tiến hành khởi kiện Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek ra Toà án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh với mong muốn chấm dứt hợp tác kinh doanh, thu hồi mặt bằng và khoản công nợ bao gồm các khoản tiền như sau: tiền lợi nhuận hợp tác của 07 kỳ 2.036.731.340 VND, phí dịch vụ 13.379.398 VND (xem thuyết minh số V.2), tiền cọc ký quỹ chưa bổ sung 105.337.096 VND. Bên cạnh đó, đề nghị Toà tuyên toàn bộ số tiền đã nhận đặt cọc là 1.027.679.016 VND (xem thuyết minh số V.15b) sẽ thuộc quyền sử dụng của Tập đoàn. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek phải thanh toán khoản lãi chậm trả tính đến ngày 17 tháng 11 năm 2025 là 107.772.392 VND và có nghĩa vụ thanh toán các khoản phát sinh thêm kể từ 07/2025 cho đến thời điểm bàn giao lại mặt bằng. Ngày 03 tháng 12 năm 2025, Công ty mẹ nhận được thông báo số 17/2025/TB-TA của Toà án nhân dân Khu vực 1 thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chuyển đơn khởi kiện sang Toà án nhân dân Khu vực 2 thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, theo đó ngày 30 tháng 01 năm 2026 Công ty mẹ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 40.554.478 VND. Cho đến thời điểm hiện tại, vụ việc vẫn đang được Toà án nhân dân tiếp nhận nhưng chưa được xác định cụ thể kết quả.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Bà Mai Xuân Dung	-	78.817.591	78.817.591
Ông Trần Quang Nghĩa	-	45.976.928	45.976.928
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	45.976.928	45.976.928
Ông Nguyễn Thanh Lâm	315.466.076	65.681.326	381.147.402
Ông Nguyễn Tuấn Việt	161.893.288	38.314.107	200.207.395
Ông Đoàn Văn Hường	286.283.282	65.681.326	351.964.608
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	45.976.928	45.976.928
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	13.136.265	13.136.265
Ông Lâm Chí Thành	-	26.272.530	26.272.530
Cộng	763.642.646	425.833.929	1.189.476.575



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước			
Bà Mai Xuân Dung	-	73.881.564	73.881.564
Ông Trần Quang Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	-	55.411.173	55.411.173
Ông Nguyễn Thanh Lâm	211.750.605	61.567.970	273.318.575
Ông Đoàn Văn Hường	211.563.114	43.097.579	254.660.693
Bà Mai Thị Thanh Phương	-	43.097.579	43.097.579
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	-	24.627.188	24.627.188
Ông Lâm Chí Thành	-	24.627.188	24.627.188
Cộng	423.313.719	381.721.414	805.035.133

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Các giao dịch khác phát sinh với các bên liên quan khác chỉ có giao dịch chia cổ tức cho Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam với số tiền là 180.000.000 VND (năm trước không phát sinh giao dịch).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. **Thông tin về bộ phận**

3a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình bưu chính, viễn thông và cung cấp các thiết bị viễn thông.

3b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu diễn ra ở TP. Hồ Chí Minh.



44981
NG TY
TOÁN VÀ
A&C
QA - T

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

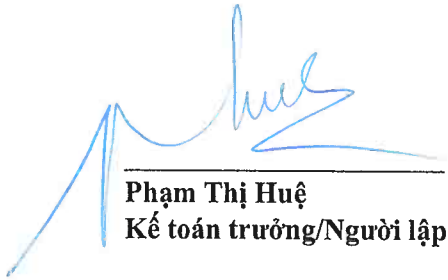
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

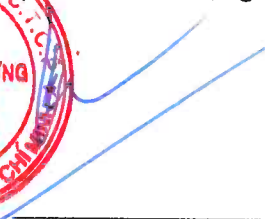
4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập




Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: 49 bis Trần Bình Trọng, phường Bình Lợi Trung, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	(41.810.012)	17.186.978.994
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.500.514.681	1.500.514.681
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(91.876.430)	(91.876.430)
Số dư cuối năm trước	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	1.366.828.239	18.595.617.245
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	1.366.828.239	18.595.617.245
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	811.368.755	811.368.755
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(600.000.000)	(600.000.000)
Số dư cuối năm nay	12.000.000.000	3.216.843.430	1.992.214.063	19.731.513	1.128.196.994	18.356.986.000


Phạm Thị Huệ
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thanh Lâm
Tổng Giám đốc





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Ho Chi Minh Head Office : 02 Truong Son St., Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam

Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam

Southwest Branch : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (025) 8246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (029) 2376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn